

**ĐẠI HỌC HUẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT**



LÃ THỊ BÍCH NGỌC

**PHÁP LUẬT VỀ QUYỀN THÀNH LẬP
VÀ GIA NHẬP CÔNG ĐOÀN CỦA NGƯỜI LAO ĐỘNG,
QUA THỰC TIỄN TẠI TỈNH KON TUM**

Chuyên ngành: Luật Kinh tế

Mã số: 8380107

TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC

KON TUM, năm 2020

Công trình được hoàn thành tại:
Trường Đại học Luật, Đại học Huế

Người hướng dẫn khoa học: **PGS.TS Ngô Thị Hương**

Phản biện 1:

Phản biện 2:

Luận văn sẽ được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận văn
thạc sĩ họp tại: Trường Đại học Luật

Vào lúc.....giờ.....ngày.....tháng năm.....

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU	1
1. Tính cấp thiết của đề tài nghiên cứu	1
2. Tình hình nghiên cứu đề tài.....	4
3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu	7
4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu.....	8
5. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu.....	8
6. Những đóng góp mới của luận văn	9
7. Cơ cấu của luận văn	9
Chương 1. MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN PHÁP LUẬT VỀ QUYỀN THÀNH LẬP VÀ GIA NHẬP CÔNG ĐOÀN CỦA NGƯỜI LAO ĐỘNG.....	10
1.1. Khái quát về quyền thành lập và gia nhập công đoàn của người lao động.....	10
1.1.1. Khái niệm quyền thành lập và gia nhập công đoàn của người lao động	10
1.1.2. Đặc điểm quyền thành lập và gia nhập công đoàn của người lao động.....	10
1.1.3. Vai trò của quyền thành lập và gia nhập công đoàn của người lao động trong quan hệ lao động.....	10
1.2. Khái quát pháp luật về quyền thành lập và gia nhập công đoàn của người lao động	11
1.2.1. Khái niệm pháp luật về quyền thành lập và gia nhập công đoàn của người lao động	11
1.2.2. Nguyên tắc pháp luật về quyền thành lập và gia nhập công đoàn của người lao động	11
1.2.3. Nội dung pháp luật về quyền thành lập và gia nhập công đoàn của người lao động	11
1.2.4. Ý nghĩa của việc điều chỉnh pháp luật về quyền thành lập và gia nhập công đoàn của người lao động	11
1.3. Yếu tố tác động đến thực thi pháp luật về quyền thành lập và gia nhập công đoàn của người lao động	12
1.3.1. Yếu tố pháp luật	12
1.3.2. Vai trò cơ quan quản lý nhà nước về lao động	12
1.3.3. Thanh tra kiểm tra xử lý hành vi vi phạm pháp luật về quyền thành lập và gia nhập công đoàn của người lao động.....	12
1.3.4. Ý thức của người sử dụng lao động và tập thể lao động.....	12
Kết luận Chương 1	13
Chương 2. THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT VỀ QUYỀN THÀNH LẬP VÀ GIA NHẬP CÔNG ĐOÀN CỦA NGƯỜI LAO ĐỘNG VÀ THỰC TIỄN THỰC HIỆN TRONG CÁC DOANH NGHIỆP TẠI TỈNH KON TUM.....	14
2.1. Thực trạng pháp luật về quyền thành lập và gia nhập công đoàn của người lao động.....	14
2.1.1. Quy định pháp luật về quyền thành lập và gia nhập công đoàn của người lao động.....	14
2.1.1.1. Điều kiện thành lập và gia nhập công đoàn của người lao động	14
2.1.1.2. Trình tự, thủ tục thành lập và gia nhập công đoàn của người lao động.....	14

2.1.1.3. Trách nhiệm của cơ quan nhà nước và người sử dụng lao động trong thành lập và gia nhập công đoàn của người lao động	14
2.1.2. Đánh giá quy định pháp luật về quyền thành lập và gia nhập công đoàn của người lao động.....	14
2.2. Thực tiễn thực hiện pháp luật về quyền thành lập và gia nhập công đoàn của người lao động.....	14
2.2.1. Tình hình thực hiện quyền thành lập và gia nhập công đoàn của người lao động trong các doanh nghiệp tại Kon Tum.....	14
2.2.2. Thực tiễn thực hiện pháp luật về quyền thành lập và gia nhập công đoàn của người lao động trong các doanh nghiệp tại Kon Tum.....	14
2.2.2.1. Điều kiện thành lập và gia nhập công đoàn của người lao động	14
2.2.2.2. Trình tự, thủ tục thành lập và gia nhập công đoàn của người lao động.....	14
2.2.2.3. Trách nhiệm của cơ quan nhà nước và người sử dụng lao động trong thành lập và gia nhập công đoàn của người lao động	14
2.2.3. Đánh giá thực tiễn thực hiện pháp luật về quyền thành lập và gia nhập công đoàn của người lao động	14
2.2.4. Nguyên nhân của những hạn chế, tồn tại	14
Kết luận Chương 2	15
Chương 3. ĐỊNH HƯỚNG, CÁC GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN VÀ NÂNG CAO HIỆU QUẢ THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ QUYỀN THÀNH LẬP VÀ GIA NHẬP CÔNG ĐOÀN CỦA NGƯỜI LAO ĐỘNG.....	16
3.1. Định hướng, yêu cầu hoàn thiện pháp luật về quyền thành lập và gia nhập công đoàn của người lao động.....	16
3.2. Giải pháp hoàn thiện pháp luật về quyền thành lập và gia nhập công đoàn của người lao động.....	16
3.3. Giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về quyền thành lập và gia nhập công đoàn của người lao động.....	16
3.3.1. Giải pháp chung.....	16
3.3.2. Giải pháp tại tỉnh Kon Tum.....	16
KẾT LUẬN	18
TÀI LIỆU THAM KHẢO	19

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài nghiên cứu

Hiện nay, quan hệ lao động giữa người lao động và người sử dụng lao động trong doanh nghiệp vẫn còn tiềm ẩn nhiều vấn đề cần được quan tâm giải quyết. Thực trạng đời sống của nhiều người lao động vẫn còn rất khó khăn do thu nhập thấp, điều kiện ăn, ở, đi lại, học tập nâng cao trình độ, chăm sóc sức khỏe, sinh hoạt văn hóa, thể thao, đời sống tinh thần chưa đáp ứng được nhu cầu. Tình trạng vi phạm pháp luật của người sử dụng lao động vẫn còn diễn ra phổ biến. Ở một số nơi tổ chức công đoàn và đoàn viên trong doanh nghiệp phát triển chậm; vai trò quản lý của cơ quan quản lý nhà nước về lao động, của tổ chức công đoàn, trong doanh nghiệp chưa thực hiện tốt vai trò đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động. Tổ chức đại diện của người sử dụng lao động chưa rõ, chưa được kiện toàn; tình trạng tranh chấp lao động còn diễn ra phức tạp...

Công đoàn là tổ chức chính trị xã hội của giai cấp công nhân và người lao động, do người lao động tự nguyện thành lập ra, thực hiện chức năng đại diện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp chính đáng của người lao động. Vai trò của tổ chức Công đoàn Việt Nam không ngừng phát triển, mở rộng qua các thời kỳ. Công đoàn có vai trò to lớn trong việc góp phần xây dựng và nâng cao hiệu quả của hệ thống chính trị - xã hội xã hội chủ nghĩa. Tăng cường mối liên hệ mật thiết giữa Đảng và nhân dân, bảo đảm và phát huy quyền làm chủ của nhân dân lao động, từng bước hoàn thiện nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, bảo đảm thực thi pháp luật và để Nhà nước thực sự là Nhà nước của dân, do dân và vì dân.

Bên cạnh đó, tổ chức Công đoàn tham gia xây dựng hoàn thiện cơ chế quản lý kinh tế nhằm xoá bỏ quan liêu, bao cấp, củng cố nguyên tắc tập trung trên cơ sở mở rộng dân chủ. Góp phần củng cố những thành tựu kinh tế văn hoá và khoa học kỹ thuật đã đạt được trong những năm thực hiện đường lối đổi mới của Đảng. Tiếp tục đẩy mạnh, nâng cao hiệu quả hoạt động của các thành phần kinh tế trong đó kinh tế Nhà nước giữ vai trò chủ đạo, liên kết và hỗ trợ các thành phần kinh tế khác phát triển có lợi cho quốc kế dân sinh. Đẩy mạnh công nghiệp hoá - hiện đại

hoá đất nước, từng bước đưa kinh tế tri thức vào Việt Nam, góp phần nhanh chóng hội nhập với khu vực và thế giới. Đặc biệt, trong điều kiện nền kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa, việc đẩy mạnh hoạt động của các thành phần kinh tế vẫn đảm bảo cho kinh tế quốc doanh giữ vị trí then chốt, đóng vai trò chủ đạo. Trong nền kinh tế nhiều thành phần Công đoàn phát huy vai trò của mình trong việc giáo dục công nhân, viên chức và lao động nâng cao lập trường giai cấp, lấy chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho mọi hoạt động, phát huy những giá trị cao đẹp, truyền thống văn hoá dân tộc và tiếp thu những thành tựu tiên tiến của văn minh nhân loại góp phần xây dựng nền văn hoá tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc Việt Nam. Công đoàn có vai trò trong tham gia xây dựng giai cấp công nhân vững mạnh cả về số lượng và chất lượng, không ngừng nâng cao trình độ giác ngộ chính trị, tính tổ chức kỷ luật, trình độ văn hoá, khoa học kỹ thuật, có nhãn quan chính trị, thực sự là lực lượng nòng cốt của khối liên minh công - nông - trí thức, làm nền tảng của khối đại đoàn kết toàn dân, là cơ sở vững chắc đảm bảo vai trò lãnh đạo của Đảng và tăng cường sức mạnh của Nhà nước.

Với vai trò quan trọng như vậy, nhà nước đã quy định về quyền thành lập và gia nhập tổ chức công đoàn của người lao động. Quyền thành lập và gia nhập tổ chức công đoàn được xem là quyền cơ bản của người lao động, được ghi nhận trong hành lang pháp lý quốc tế và quốc gia. Đây được xem là quyền cơ bản nhất để thiết lập ra tổ chức công đoàn; là một trong những yếu tố khẳng định quyền của người lao động. Quyền này là bước đệm quan trọng thiết lập một “hàng rào” bảo vệ quyền và lợi ích của tập thể người lao động. Quyền thành lập, gia nhập tổ chức công đoàn được xem là quyền của mọi người lao động.

Tại Việt Nam, quyền thành lập và gia nhập tổ chức công đoàn cũng được quy định rất cụ thể. Nhà nước đã ban hành rất nhiều văn bản pháp luật như Hiến pháp, Bộ luật lao động, Luật Công đoàn... để điều chỉnh về tổ chức công đoàn. Pháp luật đã tạo hành lang pháp lý để tổ chức công đoàn hoạt động, đặc biệt là việc thiết lập các quy định để người lao động thành lập và gia nhập tổ chức công đoàn. Nhìn chung, pháp luật đã quy định khá cụ thể về chủ thể, quy trình, nội

dung việc thành lập và gia nhập tổ chức công đoàn. Điều này tạo một hành lang pháp lý để người lao động được thực hiện quyền công đoàn của mình.

Thực tế cho thấy, trong phạm vi cả nước nói chung và tại tỉnh Kon Tum nói riêng, người lao động đã thực hiện được quyền công đoàn của mình. Quyền thành lập và gia nhập tổ chức công đoàn của người lao động đã được người lao động chú trọng thực hiện trong nhiều năm qua. Tổ chức công đoàn được người lao động thành lập ra đã phân nào bảo đảm chức năng đại diện và bảo vệ quyền lợi ích chính đáng của người lao động. Tổ chức công đoàn ngày càng được thành lập với quy mô và số lượng tăng lên thu hút số đông người lao động gia nhập vào tổ chức của mình.

Tuy nhiên, một thực tế đặt ra, không phải tất cả người lao động trong doanh nghiệp đều được tham gia thành lập tổ chức công đoàn Việt Nam. Quy trình thành lập tổ chức công đoàn Việt Nam cũng còn một số điểm cần cải tiến, cách thức hoạt động của tổ chức công đoàn Việt Nam cần được đổi mới. Trong giai đoạn hiện nay, tổ chức công đoàn Việt Nam đối mặt với nhiều thách thức cũng như cơ hội khi Việt Nam tham gia Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương CPTPP. Một mặt, tổ chức công đoàn Việt Nam cần phải có những sự tương thích cơ bản đối với hệ thống pháp luật quốc tế và Hiệp định CPTPP, mặt khác, sự đổi mới của tổ chức công đoàn Việt Nam trong bối cảnh đặt ra giai đoạn hiện nay.

Tại tỉnh Kon Tum, tổ chức công đoàn đã từng bước được thành lập và phát triển, số lượng công đoàn viên ngày càng tăng, người lao động đã được thực hiện quyền công đoàn của mình. Tuy nhiên, vẫn còn những khó khăn, vướng mắc và hạn chế trong quá trình thành lập và hoạt động của tổ chức công đoàn làm ảnh hưởng đến quyền công đoàn của người lao động.

Chính vì vậy, nghiên cứu các quy định của pháp luật về quyền thành lập và gia nhập tổ chức công đoàn cũng như việc thực thi **quyền thành lập và gia nhập tổ chức công đoàn** trên thực tế trong giai đoạn hiện nay là cần thiết. Đặc biệt Việt Nam ký kết Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ (CPTPP) sẽ có ảnh hưởng rất nhiều đến

sự thay đổi về chính sách pháp luật lao động nói chung và **quyền thành lập và gia nhập tổ chức công đoàn** nói riêng.

Xuất phát từ những thực tế trên, tôi đã chọn đề tài nghiên cứu: “Pháp luật về quyền thành lập và gia nhập công đoàn của người lao động, qua thực tiễn tại tỉnh Kon Tum” nhằm đánh giá các quy định pháp luật Việt Nam về quyền thành lập và gia nhập tổ chức công đoàn, đề xuất các giải pháp hoàn thiện pháp luật về quyền thành lập và gia nhập tổ chức công đoàn trong thời gian tới.

2. Tình hình nghiên cứu đề tài

Quyền thành lập và gia nhập tổ chức công đoàn là vấn đề được quan tâm nghiên cứu trong thời gian gần đây. Các công trình nghiên cứu tập trung làm rõ các vấn đề lý luận về quyền thành lập và gia nhập tổ chức công đoàn, thực trạng quy định pháp luật về quyền thành lập và gia nhập tổ chức công đoàn và giải pháp hoàn thiện pháp luật về quyền thành lập và gia nhập tổ chức công đoàn có thể kể đến các công trình như:

- Vũ Thị Thu (2011), *Vị trí pháp lý của công đoàn trong giải quyết tranh chấp lao động*, Khóa luận tốt nghiệp; Khóa luận đề cập đến vai trò của tổ chức công đoàn trong giải quyết tranh chấp lao động, quy định pháp luật về tổ chức công đoàn trong giải quyết tranh chấp lao động; đánh giá thực trạng pháp luật về tổ chức công đoàn trong giải quyết tranh chấp lao động; đánh giá thực tiễn áp dụng pháp luật về tổ chức công đoàn trong giải quyết tranh chấp lao động và đề xuất giải pháp hoàn thiện pháp luật về tổ chức công đoàn trong giải quyết tranh chấp lao động.

- Nguyễn Thị Thái Thuận (2015), *Giải quyết tranh chấp lao động và vấn đề nâng cao vị trí của tổ chức công đoàn trong giải quyết tranh chấp lao động*, Luận văn Thạc sỹ Luật học; Công trình này nghiên cứu những vấn đề lý luận về giải quyết tranh chấp lao động và tổ chức công đoàn trong giải quyết tranh chấp lao động; quy định của pháp luật về giải quyết tranh chấp lao động và pháp luật về tổ chức công đoàn trong giải quyết tranh chấp lao động; đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật về tổ chức công đoàn trong giải quyết tranh chấp lao động.

- Nguyễn Thị Phương Thúy (2009), *Vai trò của Công đoàn trong giải quyết tranh chấp lao động và đình công*, Luận văn thạc sĩ Luật học. Luận văn làm rõ những vấn đề lý luận về vai trò của tổ chức công đoàn trong giải quyết tranh chấp lao động và đình công; quy định pháp luật về vai trò của tổ chức công đoàn trong giải quyết tranh chấp lao động và đình công; thực trạng pháp luật về vai trò của tổ chức công đoàn trong giải quyết tranh chấp lao động và đình công; đề xuất các giải pháp hoàn thiện pháp luật về tổ chức công đoàn trong giải quyết tranh chấp lao động và đình công.

- Nguyễn Hữu Chí (2011), *Vai trò của công đoàn trong cơ chế ba bên và trong việc giải quyết tranh chấp lao động*, Tạp chí Nhà nước và Pháp luật. Công trình này đề cập đến những vấn đề lý luận và pháp luật về vai trò của tổ chức công đoàn cơ chế ba bên và giải quyết tranh chấp lao động. Quy định pháp luật về vai trò của tổ chức công đoàn cơ chế ba bên và giải quyết tranh chấp lao động; Đánh giá thực trạng pháp luật về vai trò của tổ chức công đoàn cơ chế ba bên và giải quyết tranh chấp lao động; đánh giá thực tiễn áp dụng vai trò của tổ chức công đoàn cơ chế ba bên và giải quyết tranh chấp lao động. Công trình cũng đề xuất giải pháp hoàn thiện pháp luật về vai trò của tổ chức công đoàn cơ chế ba bên và giải quyết tranh chấp lao động.

- Dương Văn Sao (2013), *Nâng cao hiệu quả hoạt động của công đoàn trong các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài*, Tạp chí Lao động và Công đoàn. Công trình nghiên cứu hoạt động của tổ chức công đoàn trong các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài. Nghiên cứu pháp luật về tổ chức công đoàn trong các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; đánh giá thực trạng pháp luật về tổ chức công đoàn trong các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài và thực tiễn áp dụng pháp luật về tổ chức công đoàn trong các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; đề xuất giải pháp hoàn thiện pháp luật về tổ chức công đoàn trong các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài.

- Nguyễn Thanh Tuấn (2016), *Bảo vệ người lao động ở Liên bang Nga - Bộ luật Lao động và vai trò của công đoàn*, Tạp chí Lao động và Công đoàn. Công trình này nghiên cứu vấn đề bảo vệ người lao động và vai trò của tổ chức công

đoàn dưới góc độ pháp luật của Nga và Việt Nam. Công trình nghiên cứu vai trò của tổ chức công đoàn trong quy định pháp luật Nga và Việt Nam; công trình cũng chỉ ra những bài học kinh nghiệm trong hoàn thiện pháp luật Việt Nam về vai trò của tổ chức công đoàn;

- Lê Thị Hoài Thu (2018), *Cơ chế ba bên và vai trò của công đoàn*, Tạp chí Nghiên cứu lập pháp. Công trình đề cập đến những vấn đề lý luận về cơ chế ba bên, vai trò của tổ chức công đoàn trong cơ chế ba bên; quy định pháp luật về vai trò của tổ chức công đoàn trong cơ chế ba bên; thực trạng pháp luật về vai trò của tổ chức công đoàn trong cơ chế ba bên; thực tiễn áp dụng pháp luật về vai trò của tổ chức công đoàn trong cơ chế ba bên và đề xuất một số giải pháp hoàn thiện pháp luật về vai trò của tổ chức công đoàn trong cơ chế ba bên.

Qua tổng quan các công trình nghiên cứu trên có thể nhận xét như sau:

Thứ nhất, các công trình nghiên cứu làm rõ các nội dung về tổ chức công đoàn nói chung và quyền thành lập và gia nhập tổ chức công đoàn nói riêng. Các công trình nghiên cứu cũng đã đưa ra được khái niệm về tổ chức công đoàn, vai trò, vị trí, chức năng, quyền thành lập và gia nhập tổ chức công đoàn, khái niệm pháp luật về tổ chức công đoàn trong giai đoạn hiện nay hiện nay.

Thứ hai, các công trình nghiên cứu quy định pháp luật về tổ chức công đoàn và phân tích làm rõ các quy định pháp luật về tổ chức công đoàn trong phạm vi hẹp. Nghiên cứu thực tế áp dụng pháp luật về tổ chức công đoàn và thực hiện pháp luật về tổ chức công đoàn tại Việt Nam.

Thứ ba, các công trình nghiên cứu thực trạng pháp luật về tổ chức công đoàn. Đánh giá chủ yếu về quy trình thành lập tổ chức công đoàn và thực trạng pháp luật về tổ chức công đoàn. Đồng thời, nghiên cứu về giải pháp hoàn thiện pháp luật về tổ chức công đoàn.

Nhìn chung, các công trình nghiên cứu là cơ sở lý luận để luận văn kế thừa và phát triển. Trong quá trình nghiên cứu của tác giả, luận văn tiếp tục làm rõ các vấn đề sau:

Thứ nhất, nghiên cứu tổng quan các vấn đề lý luận về quyền thành lập và gia nhập tổ chức công đoàn. Làm rõ khái niệm quyền thành lập và gia nhập tổ chức

công đoàn trong bối cảnh so sánh với các công ước quốc tế về quyền thành lập và gia nhập tổ chức công đoàn. Làm rõ các nội dung pháp luật về quyền thành lập và gia nhập tổ chức công đoàn và các yếu tố ảnh hưởng đến quyền thành lập và gia nhập tổ chức công đoàn, làm rõ phạm vi quyền thành lập và gia nhập tổ chức công đoàn hiện nay.

Thứ hai, nghiên cứu làm rõ những hạn chế, bất cập của pháp luật về quyền thành lập và gia nhập tổ chức công đoàn.

Thứ ba, làm rõ các tiêu chí để đánh giá cũng như yêu cầu đối với hệ thống pháp luật về quyền thành lập và gia nhập tổ chức công đoàn tại Việt Nam hiện hành;

3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

3.1. Mục đích nghiên cứu

Đề xuất các giải pháp hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả thi hành pháp luật về quyền thành lập và gia nhập tổ chức công đoàn của người lao động trong giai đoạn hiện nay.

3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

Để đạt được mục tiêu nghiên cứu này, luận văn cần đạt được những mục tiêu cụ thể sau:

Thứ nhất, làm rõ các vấn đề lý luận pháp luật về quyền thành lập và gia nhập tổ chức công đoàn như: khái niệm, đặc điểm, vai trò và chủ thể quyền thành lập và gia nhập tổ chức công đoàn. Làm rõ các yếu tố tác động đến quy định pháp luật về quyền thành lập và gia nhập tổ chức công đoàn tại Việt Nam.

Thứ hai, làm rõ thực trạng hệ thống pháp luật hiện hành về quyền thành lập và gia nhập tổ chức công đoàn, đánh giá thực trạng pháp luật về quyền thành lập và gia nhập tổ chức công đoàn. Đánh giá làm rõ những kết quả đạt được, những hạn chế tồn tại về quyền thành lập và gia nhập tổ chức công đoàn.

Thứ ba, đánh giá thực tiễn áp dụng pháp luật về quyền thành lập và gia nhập tổ chức công đoàn của người lao động tại tỉnh Kon Tum.

Thứ tư, đề xuất một số kiến nghị và giải pháp hoàn thiện pháp luật về quyền thành lập và gia nhập tổ chức công đoàn. Đưa ra các yêu cầu hoàn thiện pháp luật

về quyền thành lập và gia nhập tổ chức công đoàn và giải pháp nâng cao chất lượng hiệu quả pháp luật về quyền thành lập và gia nhập tổ chức công đoàn của người lao động tại Kon Tum phù hợp với giai đoạn hiện nay.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

4.1. Đối tượng nghiên cứu

Nghiên cứu pháp luật về quyền thành lập và gia nhập tổ chức công đoàn và thực trạng pháp luật về quyền thành lập và gia nhập tổ chức công đoàn. Luận văn nghiên cứu pháp luật về quyền thành lập và gia nhập tổ chức công đoàn trong quy định của Bộ luật Lao động và các văn bản pháp luật liên quan. Luận văn cũng nghiên cứu thực tiễn các báo cáo tổng kết của các cơ quan có thẩm quyền về vấn đề nghiên cứu.

4.2. Phạm vi nghiên cứu

Không gian: Luận văn nghiên cứu các quy phạm pháp luật về quyền thành lập và gia nhập tổ chức công đoàn trong các doanh nghiệp Bộ luật Lao động và các văn bản hướng dẫn.

Địa bàn nghiên cứu: Luận văn nghiên cứu thực tiễn áp dụng pháp luật về quyền thành lập và gia nhập tổ chức công đoàn trong các doanh nghiệp tại Kon Tum trong giai đoạn từ năm 2016 đến năm 2019.

5. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu

5.1. Phương pháp luận nghiên cứu

Luận văn được trình bày dựa trên cơ sở phương pháp luận của chủ nghĩa Mác – Lenin về nhà nước và pháp luật và những quan điểm của Đảng và Nhà nước về quyền con người, quyền của người lao động.

5.2. Phương pháp nghiên cứu

Trong quá trình nghiên cứu và trình bày, luận văn sử dụng kết hợp các phương pháp nghiên cứu khoa học khác nhau bao gồm:

- Phương pháp phân tích và tổng hợp: Tác giả sử dụng phương pháp này để phân tích và tổng hợp các vấn đề pháp luật về quyền thành lập và gia nhập tổ chức công đoàn, thực trạng pháp luật về quyền thành lập và gia nhập tổ chức công đoàn và giải pháp hoàn thiện pháp luật về quyền thành lập và gia nhập tổ chức công đoàn.

- Phương pháp so sánh: Được sử dụng trong luận văn để đánh giá thực trạng quy định pháp luật về quyền thành lập và gia nhập tổ chức công đoàn so sánh một số quy định của pháp luật trong các văn bản khác nhau, tập chung chủ yếu ở chương 2 của luận văn.

- Phương pháp quy nạp, diễn dịch: Được sử dụng trong luận văn để diễn giải các số liệu, các nội dung trích dẫn liên quan và được sử dụng tất cả các chương của luận văn.

6. Những đóng góp mới của luận văn

Luận văn là một công trình khoa học đề cập vấn đề lý luận, thực tiễn về quyền thành lập và gia nhập tổ chức công đoàn ở Việt Nam. Luận văn sẽ trực tiếp nghiên cứu chuyên sâu, làm rõ các vấn đề sau:

Luận văn làm sáng tỏ một số vấn đề lý luận pháp luật về quyền thành lập và gia nhập tổ chức công đoàn.

Phân tích, đánh giá pháp luật hiện hành thông qua phân tích nhưng điểm mới và chỉ ra những điểm còn chưa hợp lý và đưa ra các nhận định hợp lý và chưa hợp lý để làm cơ sở hoàn thiện pháp luật.

Đánh giá thực trạng pháp luật về quyền thành lập và gia nhập tổ chức công đoàn và thực hiện pháp luật về quyền thành lập và gia nhập tổ chức công đoàn.

Đánh giá thực tiễn áp dụng pháp luật về quyền thành lập và gia nhập tổ chức công đoàn tại Kon Tum

Đề xuất giải pháp hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật về quyền thành lập và gia nhập tổ chức công đoàn giai đoạn hiện nay.

7. Cơ cấu của luận văn

Luận văn được kết cấu làm 3 chương ngoài mục lục, lời nói đầu, kết luận, danh mục tài liệu tham khảo:

Chương 1: Một số vấn đề lý luận pháp luật về quyền thành lập và gia nhập công đoàn của người lao động

Chương 2: Thực trạng pháp luật về quyền thành lập và gia nhập công đoàn của người lao động và thực tiễn áp dụng trong các doanh nghiệp tại tỉnh Kon Tum

Chương 3: Định hướng, các giải pháp hoàn thiện và nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật về quyền thành lập và gia nhập công đoàn của người lao động

Chương 1

MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN PHÁP LUẬT VỀ QUYỀN THÀNH LẬP VÀ GIA NHẬP CÔNG ĐOÀN CỦA NGƯỜI LAO ĐỘNG

1.1. Khái quát về quyền thành lập và gia nhập công đoàn của người lao động

1.1.1. Khái niệm quyền thành lập và gia nhập công đoàn của người lao động

Quyền thành lập và gia nhập công đoàn của người lao động được hiểu là quyền của người lao động được lập nên và gia nhập tổ chức Công đoàn để bảo vệ cho lợi ích của mình .

1.1.2. Đặc điểm quyền thành lập và gia nhập công đoàn của người lao động

- Quyền thành lập và gia nhập công đoàn của người lao động là quyền được pháp luật ghi nhận.

- Quyền thành lập và gia nhập công đoàn của người lao động là quyền của người lao động.

- Quyền thành lập và gia nhập công đoàn của người lao động là một trong những yếu tố thể hiện nền dân chủ và sự phát triển của một quốc gia, nền dân chủ và sự phát triển bền vững về kinh tế của một quốc gia sẽ không tồn tại nếu một bộ phận dân cư bị tước đi quyền được tự thành lập các tổ chức để bảo vệ quyền và lợi ích của mình.

- Quyền thành lập và gia nhập công đoàn của người lao động là một trong những hoạt động có ý nghĩa then chốt quyết định đến tính thực chất và hiệu quả hoạt động của tổ chức công đoàn.

1.1.3. Vai trò của quyền thành lập và gia nhập công đoàn của người lao động trong quan hệ lao động

- Tổ chức đại diện của người lao động do những người lao động lập nên trên cơ sở của nguyên tắc tự do, tự nguyện, không trái pháp luật với chức năng chủ yếu là đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng cho người lao động.

- Khi tham gia quan hệ lao động (cơ chế phối hợp hai bên và cơ chế ba bên), tổ chức công đoàn có những vai trò cơ bản

- Quyền thành lập và gia nhập công đoàn của người lao động trong quan hệ lao động góp phần vào thực hiện quan hệ giữa Công đoàn với Nhà nước, cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp là quan hệ hợp tác, phối hợp để thực hiện chức năng, quyền, trách nhiệm của các bên theo quy định của pháp luật, góp phần xây dựng quan hệ lao động hài hoà, ổn định và tiến bộ.

1.2. Khái quát pháp luật về quyền thành lập và gia nhập công đoàn của người lao động

1.2.1. Khái niệm pháp luật về quyền thành lập và gia nhập công đoàn của người lao động

Pháp luật về quyền thành lập và gia nhập công đoàn của người lao động là hệ thống quy phạm pháp luật điều chỉnh quyền quyền thành lập và gia nhập tổ chức Công đoàn của người lao động nhằm hướng tới đảm bảo quyền của người lao động, không một cá nhân, tổ chức nào có thể ngăn cản quyền tự do thành lập và gia nhập Công đoàn của người lao động.

1.2.2. Nguyên tắc pháp luật về quyền thành lập và gia nhập công đoàn của người lao động

- Đảm bảo tính tự nguyện việc thành lập và gia nhập công đoàn của người lao động.

- Quyền thành lập và gia nhập công đoàn của người lao động đảm bảo việc tập trung dân chủ.

- Quyền thành lập và gia nhập công đoàn của người lao động đảm bảo dựa trên hệ thống quy chế và tổ chức hoạt động bằng quy chế.

1.2.3. Nội dung pháp luật về quyền thành lập và gia nhập công đoàn của người lao động

- Cơ sở pháp lý quy định về việc thành lập công đoàn cơ sở, nghiệp đoàn

- Pháp luật quy định về điều kiện thành lập công đoàn cơ sở, nghiệp đoàn

1.2.4. Ý nghĩa của việc điều chỉnh pháp luật về quyền thành lập và gia nhập công đoàn của người lao động

1.3. Yếu tố tác động đến thực thi pháp luật về quyền thành lập và gia nhập công đoàn của người lao động

1.3.1. Yếu tố pháp luật

1.3.2. Vai trò cơ quan quản lý nhà nước về lao động

1.3.3. Thanh tra kiểm tra xử lý hành vi vi phạm pháp luật về quyền thành lập và gia nhập công đoàn của người lao động

1.3.4. Ý thức của người sử dụng lao động và tập thể lao động

Kết luận Chương 1

Những vấn đề lý luận là cơ sở cho việc định hướng nghiên cứu các nội dung của các chương sau, chính vì vậy, Chương 1 được xem là nền tảng lý luận cho các chương sau.

Trong nội dung chương 1 của luận văn, tác giả tập trung nghiên cứu, hệ thống hóa các vấn đề lý luận cơ bản nhất về quyền thành lập và gia nhập tổ chức công đoàn. Trong đó, luận văn làm rõ những vấn đề cơ bản sau:

Thứ nhất, khái niệm quyền thành lập và gia nhập tổ chức công đoàn tổ chức công đoàn, vai trò, vị trí của tổ chức công đoàn. Từ việc nghiên cứu, phân tích, đánh giá các khái niệm có liên quan, luận văn đưa ra cách tiếp cận về quyền thành lập và gia nhập tổ chức công đoàn làm cơ sở cho việc đánh giá các quy định của quyền thành lập và gia nhập tổ chức công đoàn trong các nội dung sau.

Thứ hai, luận văn nghiên cứu các vấn đề lý luận pháp luật về quyền thành lập và gia nhập tổ chức công đoàn trong việc đại diện và bảo vệ quyền lợi của người lao động. Luận văn làm rõ sự cần thiết phải điều chỉnh pháp luật về quyền thành lập và gia nhập tổ chức công đoàn trong đại diện và bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của người lao động. Nội dung pháp luật về quyền thành lập và gia nhập tổ chức công đoàn và những yếu tố tác động đến việc thực thi pháp luật về quyền thành lập và gia nhập tổ chức công đoàn.

Chương 2

THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT VỀ QUYỀN THÀNH LẬP VÀ GIA NHẬP CÔNG ĐOÀN CỦA NGƯỜI LAO ĐỘNG VÀ THỰC TIỄN THỰC HIỆN TRONG CÁC DOANH NGHIỆP TẠI TỈNH KON TUM

2.1. Thực trạng pháp luật về quyền thành lập và gia nhập công đoàn của người lao động

2.1.1. Quy định pháp luật về quyền thành lập và gia nhập công đoàn của người lao động

2.1.1.1. Điều kiện thành lập và gia nhập công đoàn của người lao động

2.1.1.2. Trình tự, thủ tục thành lập và gia nhập công đoàn của người lao động

2.1.1.3. Trách nhiệm của cơ quan nhà nước và người sử dụng lao động trong thành lập và gia nhập công đoàn của người lao động

2.1.2. Đánh giá quy định pháp luật về quyền thành lập và gia nhập công đoàn của người lao động

2.2. Thực tiễn thực hiện pháp luật về quyền thành lập và gia nhập công đoàn của người lao động

2.2.1. Tình hình thực hiện quyền thành lập và gia nhập công đoàn của người lao động trong các doanh nghiệp tại Kon Tum

2.2.2. Thực tiễn thực hiện pháp luật về quyền thành lập và gia nhập công đoàn của người lao động trong các doanh nghiệp tại Kon Tum

2.2.2.1. Điều kiện thành lập và gia nhập công đoàn của người lao động

2.2.2.2. Trình tự, thủ tục thành lập và gia nhập công đoàn của người lao động

2.2.2.3. Trách nhiệm của cơ quan nhà nước và người sử dụng lao động trong thành lập và gia nhập công đoàn của người lao động

2.2.3. Đánh giá thực tiễn thực hiện pháp luật về quyền thành lập và gia nhập công đoàn của người lao động

2.2.4. Nguyên nhân của những hạn chế, tồn tại

Kết luận Chương 2

1. Pháp luật về quyền thành lập và gia nhập tổ chức công đoàn đã được Bộ luật Lao động, Luật Công đoàn và các văn bản dưới luật. Trong những năm qua, pháp luật về quyền thành lập và gia nhập tổ chức công đoàn đã có những bước tiến khẳng định tính hợp lý trong việc ban hành pháp luật. Điều đó bước đầu bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của tập thể lao động trong quan hệ lao động. Có thể khẳng định, các quy định pháp luật về quyền thành lập và gia nhập tổ chức công đoàn đã đạt được một số kết quả trong quá trình thực thi.

2. Mặc dù vậy, vẫn còn những tồn tại, hạn chế và bất cập khi triển khai pháp luật về quyền thành lập và gia nhập tổ chức công đoàn. Trong quá trình triển khai tại tỉnh Kon Tum, quyền thành lập và gia nhập tổ chức công đoàn chưa phát huy hết vai trò đại diện và bảo vệ quyền lợi của người lao động trong quan hệ lao động.

3. Trong quá trình thực hiện pháp luật về quyền thành lập và gia nhập tổ chức công đoàn vẫn còn những bất cập, hạn chế cần phải được nghiên cứu giải quyết trong thời gian tới.

Chương 3

ĐỊNH HƯỚNG, CÁC GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN VÀ NÂNG CAO HIỆU QUẢ THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ QUYỀN THÀNH LẬP VÀ GIA NHẬP CÔNG ĐOÀN CỦA NGƯỜI LAO ĐỘNG

3.1. Định hướng, yêu cầu hoàn thiện pháp luật về quyền thành lập và gia nhập công đoàn của người lao động

3.2. Giải pháp hoàn thiện pháp luật về quyền thành lập và gia nhập công đoàn của người lao động

3.3. Giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về quyền thành lập và gia nhập công đoàn của người lao động

3.3.1. Giải pháp chung

- Về phương pháp chỉ đạo hoạt động công đoàn.
- Về công tác tổ chức thực hiện.
- Về sự liên hệ mật thiết với quần chúng.
- Về chỉ đạo hoạt động công đoàn ngành, công đoàn địa phương và sự chấp hành của các cấp công đoàn.
- Thực hiện chế độ trách nhiệm của từng cấp công đoàn và cán bộ công đoàn.
- Về trách nhiệm của các cấp công đoàn, cán bộ công đoàn đối với hoạt động công đoàn cơ sở.

3.3.2. Giải pháp tại tỉnh Kon Tum

- Tăng cường đổi mới công tác tuyên truyền, giáo dục.
- Tổ chức các cuộc vận động công nhân, viên chức lao động tham gia các hoạt động xã hội, phát động các phong trào thi đua góp phần phát triển kinh tế xã hội của địa phương
- Tiếp tục duy trì và phát huy hơn nữa các phong trào VHVN-TDĐT nhằm nâng cao đời sống tinh thần, rèn luyện thể chất trong cán bộ đoàn viên, CNVCLĐ.

-Tập trung trung lãnh chỉ đạo và thực hiện có hiệu quả thực hiện quy chế dân chủ cơ sở, với nhiệm vụ trọng tâm là công đoàn phối hợp tốt với chính quyền, chủ doanh nghiệp tổ chức định kỳ hàng năm Hội nghị CBCC

-Tổ chức và hướng dẫn công nhân, viên chức lao động tham gia xây dựng các chế độ chính sách có liên quan đến quyền và lợi ích của người lao động; tập hợp ý kiến và đại diện cho người lao động kiến nghị với Đảng, Nhà nước để đổi mới chính sách, tạo việc làm, các chính sách xã hội; hướng dẫn công nhân lao động giao kết hợp đồng lao động và đại diện cho công nhân lao động ký thoả ước lao động tập thể.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, giải quyết các chế độ chính sách liên quan đến quyền, lợi ích hợp pháp, từng bước nâng cao đời sống, thu nhập và điều kiện làm việc tốt nhất cho người lao động.

KẾT LUẬN

Quyền thành lập và gia nhập công đoàn là một trong các quyền cơ bản nằm trong quyền con người nói chung và quyền con người trong lĩnh vực lao động nói riêng. Quyền con người, hay nhân quyền được xem là “một trong mười sáng kiến làm thay đổi thế giới”, cùng với nông nghiệp, phân tâm học, thuyết tương đối, vắc xin, thuyết tiến hóa, World Wide Web, xạ phòng, số không và lực hấp dẫn - Đó là kết quả khảo sát của CNN, một trong những cơ quan truyền thông nổi tiếng nhất thế giới, được công bố vào năm 2005.

Quyền thành lập và gia nhập công đoàn của NLD đã được ghi nhận trong các công ước của tổ chức lao động quốc tế (ILO) và pháp luật của các quốc gia, đặt ra yêu cầu là bảo đảm hiệu quả quyền thành lập và gia nhập công đoàn của người lao động ở Việt Nam. Do đó, trước hết cần có một hệ thống pháp luật đồng bộ, phù hợp lý và có chế tài đủ mạnh. Đồng thời, cần có sự kiểm tra, giám sát việc thực hiện pháp luật trên thực tế để kịp thời có những sửa đổi cần thiết; song song với đó là việc kiện toàn về tổ chức cũng như nâng cao chất lượng hoạt động, nâng cao chất lượng cán bộ của tổ chức đại diện chính thức cho tập thể lao động - công đoàn để tổ chức này thực sự là tổ chức đại diện cho quyền lợi người lao động và được người lao động tin tưởng, giao phó trách nhiệm. Tăng cường giáo dục, phổ biến kiến thức pháp luật, cung cấp thông tin cho cả người lao động và người sử dụng lao động để Bộ luật lao động, Luật công đoàn thực sự “sống” trong đời sống lao động giúp hài hòa mối quan hệ lao động.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Báo cáo viên đặc biệt về tự do hội họp và lập hội Maina Kiai (Báo cáo về năm hoạt động đầu tiên 1/5/2016 - 30/4/2012, A/HCR/20/27, đoạn 58.
2. Bộ Lao động thương binh - xã hội (2016), Dự thảo tờ trình Chính phủ dự án luật sửa đổi, bổ sung một số điều BLLĐ, Hà Nội
3. Bộ Ngoại giao (2015), Sách Trắng về thành tựu quyền con người của Việt Nam, tr5.
4. Bộ tư pháp (2012), Sổ tay pháp luật dành cho doanh nghiệp, NXB Tư Pháp, Hà Nội, tr.41
5. Bộ tư pháp, Viện khoa học pháp lý (2012), Từ điển Luật học, NXB Tư pháp, NXB tòi điển Bách khoa, Hà Nội, tr 177
6. Khoa luật đại học quốc gia Hà Nội (2010), Hỏi đáp về quyền con người, NXB Công an nhân dân.
7. Tài liệu của Liên hợp quốc (1998), số E/C. Trích Nhận xét cuối cùng của CESCRC với báo cáo định kì của Canada năm 1998. 12/1/Add.31 ngày 10/12/1998, đoạn 31
8. Tổ chức lao động quốc tế (2016), Ý kiến chuyên gia về các quy định liên quan đến quan hệ lao động của Bộ luật lao động và luật Công đoàn (sửa đổi), Tài liệu thảo luận của Tổ chức lao động Quốc tế (ILO)
9. Tổng liên đoàn lao động Việt Nam (2014), Điều lệ công đoàn khóa XI Khoản 1, điều 3.
10. Tổng liên đoàn Lao động Việt Nam (2016), Báo cáo đánh giá tác động của Luật công đoàn sửa đổi.
11. Tổng liên đoàn lao động Việt Nam (2016), Báo cáo đánh giá tác động của Luật công đoàn (sửa đổi), số 94
12. Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam (2016), công đoàn và quan hệ lao động trong bối cảnh kinh tế thị trường Việt Nam, NXB Lao động, Hà Nội.
13. Tổng Liên đoàn lao động Việt Nam (2012), Báo cáo của Ban chỉ đạo chương trình phát triển 1,5 triệu đoàn viên.

14. Tổng liên đoàn lao động Việt Nam (2014), Báo cáo kết quả hoạt động công đoàn năm 2014, nhiệm vụ 2015.

15. Tổng liên đoàn lao động Việt Nam, Ban quan hệ đối ngoại (2014) Các tổ chức công đoàn trên thế giới, NXB Lao động, Hà Nội

16. Tổng Liên đoàn lao động Việt Nam, Liên hiệp công đoàn Đức (2010), Xây dựng quan hệ lao động thúc đẩy trách nhiệm xã hội doanh nghiệp vai trò công đoàn Việt Nam, NXB Lao động, Hà Nội, tr55

17. Trung tâm từ điển học, "Từ điển tiếng Việt", NXB Đà Nẵng, 2016, tr.716

18. Võ Khánh Vinh (2016), Những vấn đề lý luận và thực tiễn của nhóm quyền dân sự, chính trị, Học viện khoa học xã hội Việt Nam, Nhà xuất bản khoa học xã hội, tr.22

19. Vũ Dũng (2016), Tranh chấp lao động và đình công trong các công ty có vốn đầu tư nước ngoài tại nước ta, NXB Lao động, Hà Nội, tr210